

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2022/DS-ST
Ngày 19-10-2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Liên; Bà Nguyễn Thị Bích Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Mơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 19/10/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2022/TLST-DS ngày 04/10/2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2022/QĐXXST-DS ngày 11/10/2022, giữa các bên đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1985;

Trú tại: Thôn Q, xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1975;

Trú tại: Thôn Q, xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại tòa án, bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Vào tháng 01/2021, bà Lê Thị Ngọc L có nhờ bà vay giùm tiền để làm ăn, vì chỗ quen biết chòm xóm nên bà đồng ý, bà L hướng dẫn cho bà vay tiền tại Ngân hàng FE ở Bồng Sơn 50.000.000đ, sau đó đưa cho bà L mượn. Đến tháng 10/2021, bà yêu

cầu bà L trả tiền để bà trả cho Ngân hàng, bà L có viết cho bà Đ 01 giấy nhận nợ và hứa hẹn chứ không trả. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà L phải trả cho bà Đ 50.000.000đ.

Bị đơn bà Lê Thị Ngọc L trình bày: Về thời gian, số tiền bà mượn của bà Đ, bà thống nhất như bà Đ trình bày; bà thừa nhận hiện nay còn nợ bà Đ 50.000.000đ; nhưng do điều kiện khó khăn nên bà xin trả làm nhiều lần, mỗi tháng bà trả 1.450.000đ cho đến khi hết nợ.

Đại diện VKSND huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa: Trong quá trình thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa, thẩm phán chấp hành đúng thời gian chuẩn bị xét xử, xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng; tổ chức phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng qui định. Tại phiên tòa HĐXX thực hiện việc xét xử công khai; nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đảm bảo theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật TTDS. Về nội dung vụ án đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 50.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Năm 2021, bà Lê Thị Ngọc L có nhờ bà Đ vay giùm cho bà Đ 50.000.000đ, thời gian sau đó bà Đ yêu cầu bà L trả tiền, nhưng bà L chỉ ghi giấy nhận nợ chứ không trả; nay bà Đ khởi kiện yêu cầu bà L trả nợ. Đây là tranh chấp phát sinh từ quan hệ vay tài sản, do bà L vi phạm nghĩa vụ trả tiền; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, theo quy định tại Điều 26 của Bộ Luật TTDS; bà L có nơi cư trú tại xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật TTDS. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án quy định tại Điều 238 Bộ luật TTDS.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, cũng lời khai, thì vào tháng 01/2021, bà Lê Thị L có nhờ bà Nguyễn Thị Đ vay giùm tiền, nên bà Đ vay tiền của Ngân hàng đưa cho bà L mượn 50.000.000đ. Đến tháng 10/2021, Ngân hàng yêu cầu bà Đ phải trả nợ, bà Đ nhiều lần đến nhà yêu cầu bà L trả tiền để thanh toán nợ cho Ngân hàng, nhưng bà L hứa hẹn chứ không trả, bà L có viết cho bà Đ 01 giấy nhận nợ với số tiền 50.000.000đ và hứa sẽ trả cho bà Đ. Từ thời gian đó, bà Đ thường xuyên yêu cầu bà L trả tiền, nhưng bà L không trả. Quá trình thu thập chứng cứ, bà Đ cung cấp giấy bà L nhận nợ 50.000.000đ, bà L cũng thừa nhận số nợ đó; nên có sở để chấp nhận yêu cầu của bà Đ, buộc bà L phải trả cho bà Đ 50.000.000đ là đúng quy định của pháp luật.

[3] Đối với yêu cầu của bà L xin trả nợ làm nhiều lần, bà L hứa mỗi tháng trả 1.450.000đ cho đến khi hết nợ. Yêu cầu của bà L là không có thiện ý, vì khoản nợ phát sinh là do bà Đ vay của Ngân hàng cho bà L mượn, nay Ngân hàng yêu cầu bà Đ trả nợ, nên bà L phải có trách nhiệm trả hết số tiền nợ cho bà Đ; đến nay bà L yêu cầu trả dần như vậy là không phù hợp, kéo dài thời gian trả nợ, gây thiệt hại cho bà Đ, nên không được chấp nhận.

[4] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện VKSND huyện Hoài Ân phù hợp với nhận định của HĐXX, nên chấp nhận.

[5] Về án phí : Bà Lê Thị Ngọc L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí, án phí của tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 238 của Bộ luật TTDS 2015; Điều 463, 466, của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí, án phí của tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà Lê Thị Ngọc L phải trả cho bà Nguyễn Thị Đ 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

2. Nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Ngọc L phải nộp 2.500.000đ (hai triệu, năm trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoài Ân;
- Chi cục THA dân sự H. Hoài Ân;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa